

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2023

V/v tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đặng Thị Phương Quyên;

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Huỳnh G**, sinh năm 1986; cư trú tại: **Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang**. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn Q**, sinh năm 1989; cư trú tại: **Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị **Trần Thị Huỳnh G** trình bày:

Chị và anh **Huỳnh Văn Q** tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu khoảng hơn 01 năm thì tổ chức đám cưới vào tháng 3-2012. Đến ngày 28-3-2012, hai bên đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang**. Sau khi cưới, vợ chồng cùng đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2019 do ảnh hưởng của dịch bệnh nên chị và anh **Q** về chung sống bên gia đình chị (Vợ chồng chị và em gái chị sống chung). Từ khi còn đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **Q** thường xuyên cờ bạc (Cá độ đá banh và chơi số đề) dẫn đến thiếu nợ, chị phát hiện anh **Q** cờ bạc từ khoảng năm 2015, từ đó đến nay chị trả

nợ tiền cờ bạc cho anh Q khoảng hơn 01 tỷ đồng, hiện nay anh Q vẫn còn chơi. Ngoài ra, cách nay khoảng 05 năm, anh Q lên lấy sổ hộ khẩu gia đình để đi vay tiền cờ bạc, thiếu nợ 28.000.000 đồng. Chị và gia đình chị đã khuyên anh Q nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Năm 2019, chị đã làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Q, Tòa án có mời nhiều lần nhưng anh Q không đến, Thẩm phán có khuyên chị đoàn tụ, cho anh Q cơ hội sửa đổi nên chị đồng ý rút lại đơn ly hôn với anh Q, nhưng từ đó đến nay Q hoàn toàn không thay đổi. Từ trước tết nguyên đán năm 2022 đến nay, chị và anh Q đã sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị không còn thương anh Q, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Huỳnh Thiên P, sinh ngày 15-6-2014. Hiện cháu P đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q rất ít quan tâm, lo lắng đến con nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng. Trong đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, nay chị xin rút lại yêu cầu này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Huỳnh Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị G, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị Huỳnh G và anh Huỳnh Văn Q tranh chấp về ly hôn; anh Q cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn, chị Trần Thị Huỳnh G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Huỳnh Văn Q không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị G, anh Q.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Huỳnh G và anh Huỳnh Văn Q là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 28-3-2012. Theo chị G, sau khi cưới vào năm 2012, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q cờ bạc thiếu nợ nhiều lần, chị và gia đình khuyên ngăn nhiều lần nhưng không từ bỏ, đến nay vẫn còn tiếp tục chơi. Từ đó, đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, nay chị không còn thương anh Q. Vợ chồng cũng đã

sống ly thân từ tết nguyên đán năm 2022 đến nay mà không có biện pháp gì hàn gắn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do chị **G** nêu, nhưng anh **Q** không có ý kiến gì phản đối là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Phía anh **Q** cũng không đến Tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó đã cho thấy anh **Q** không còn quan tâm đến hôn nhân với chị **G**. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” và “*vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*”. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị **G** và anh **Q** đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị **G** là có căn cứ.

[4] Về con chung: Theo chị **G** trình bày, chị và anh **Q** có 01 con chung là cháu **Huỳnh Thiên P**, sinh ngày 15-6-2014, từ trước đến nay cháu **P** do chị **G** trực tiếp nuôi dưỡng, cháu **P** cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ, nên chị **G** yêu cầu được tiếp tục nuôi con là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục giao cháu **P** cho chị **Giao tiếp t1** nuôi dưỡng là phù hợp. Tại đơn khởi kiện, chị **G** yêu cầu anh **Q** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng nay chị **G** xin rút lại yêu cầu này, xét việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị **G** là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đình chỉ giải quyết phần này.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị **G**, anh **Q** đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị **Trần Thị Huỳnh G** là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị Huỳnh G** về ly hôn, nuôi con.

- Về hôn nhân: Cho chị **Trần Thị Huỳnh G** được ly hôn với anh **Huỳnh Văn Q**.

- Về con chung:

+ Giao cháu **Huỳnh Thiên P**, sinh ngày 15-6-2014 cho chị **Trần Thị Huỳnh G** là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

+ Anh **Huỳnh Văn Q** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **G** chưa yêu cầu. Anh **Q** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị Huỳnh G** về việc yêu cầu anh **Huỳnh Văn Q** phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Chị **G** có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị **Trần Thị Huỳnh G** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017310 ngày 07-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị **Trần Thị Huỳnh G**, anh **Huỳnh Văn Q** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực